

Bản án số: 200/2026/HSST
Ngày 30/7/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – BẮC NINH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Xuân Phong

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Bá Thành

Bà Nguyễn Thị Sơn

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hải – Thư ký T AND khu vực 9 – Bắc Ninh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Tôn - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 30 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 – Bắc Ninh đã tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 209/2026/TLHS-ST ngày 07 tháng 7 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 201/2026/QĐXXST ngày 16/7/2026 đối với các bị cáo:

1. Lê Xuân Q, sinh năm 1973.

Nơi cư trú: Tổ dân phố P, phường T, tỉnh Bắc Ninh

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Lê Xuân B, sinh năm 1948 và con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1952; Vợ: Nguyễn Thị Kim Q1, sinh năm 1976; con có 02 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2004.

Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt

2. Nguyễn Thị V, sinh năm 2000.

Nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường T, tỉnh Bắc Ninh

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1978 và con bà Phạm Thị X, sinh năm 1980; Chồng: Không có, con: có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2020.

Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị Kim Q1, sinh năm 1976. Xin vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ dân phố P, phường T, tỉnh Bắc Ninh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1955, Hộ khẩu thường trú (HKTT): Tổ dân phố T, phường T, tỉnh Bắc Ninh và ông Nguyễn Đình T2, sinh năm 1953, HKTT: Tổ dân phố P, phường T, tỉnh Bắc Ninh là anh em cùng mẹ khác cha. Khoảng cuối tháng 5/2025, ông T2 bán thửa đất có nguồn gốc của bố mẹ để lại tại tổ dân phố Đ, phường T, tỉnh Bắc Ninh. Sau khi ông T2 bán đất, bà S nhiều lần đến nhà ông T2 yêu cầu ông T2 phải chia tiền cho bà S. Ông T2 đã chia cho bà Sinh T3 nhưng bà S thấy được chia số tiền không hợp lý nên đã nhiều lần đến nhà ông T2 để nói chuyện về việc chia tiền bán đất. Do thấy bà S nhiều lần đến yêu cầu chia tiền bán đất nên khoảng đầu tháng 12/2025, khi ở nhà một mình chị Nguyễn Thị Kim Q1, sinh năm 1976, HKTT: Tổ dân phố P, phường T, tỉnh Bắc Ninh (con của ông T2) đã sử dụng chiếc loa nhãn hiệu Kidmic màu đen, bên trong gắn thẻ nhớ Samsung Evo, dung lượng 8GB, có chức năng kết nối Bluetooth để ghi âm lời nói của bản thân với nội dung "Con chó điên ở đâu suốt ngày nó vào đây nó cắn ông ổng điếc cả tai ra, con mụ điên như con chó điên, suốt ngày vào đây cắn ông ổng điếc cả tai hàng xóm", mục đích để phát âm thanh khi bà S đến đòi tiền. Sau khi ghi âm xong, chị Q1 vẫn gắn chiếc thẻ nhớ ở trong chiếc loa và không nói cho ai biết.

Khoảng 10 giờ ngày 13/12/2025, bà S nhờ Nguyễn Thị V, sinh năm 2000, HKTT: Tổ dân phố T, phường T, tỉnh Bắc Ninh (là cháu ngoại bà S) đưa bà S đến nhà ông T2 để tiếp tục đòi tiền. Khi đến nơi, do ông T2 không có nhà nên bà S đứng ở ngoài cửa nói những lời nói khiêu khích, xúc phạm ông T2, bà X1 (vợ ông T2) và chị Q1. Lúc này, Lê Xuân Q sinh năm 1973, là chồng của chị Q1 thấy bà S nói to, gây ồn ào và có những lời nói xúc phạm nên Q đã cắm điện chiếc loa treo ở thanh sắt giữa nhà ông T2 và nhà của Q hướng ra ngoài đường. Mục đích phát loa để đuổi bà S. Tuy nhiên, khi loa phát âm thanh thì có nội dung ghi âm giọng nói của chị Q1 có nội dung "Con chó điên ở đâu suốt ngày nó vào đây nó cắn ông ổng điếc cả tai ra, con mụ điên như con chó điên, suốt ngày vào đây cắn ông ổng điếc cả tai hàng xóm". Thấy vậy, Q vẫn để loa phát nội dung trên. Sau khi nghe nội dung loa phát, bà S và V đứng ở ngoài cửa nhà ông T2 để chửi chị Q1 và ông T2. Khoảng 05 phút sau Q đi từ trong nhà ra bảo bà S đi vào trong nhà để nói chuyện nhưng bà S vào. Q yêu cầu bà S và V đi ra chỗ khác, không được chửi bới trước cửa nhà Q nhưng chị V vẫn tiếp tục đứng chửi. Do bị V chửi nên Q đi đến vị trí vòi nước trước cửa nhà mở khóa van nước, tay trái cầm ống nước bằng nhựa màu vàng dài khoảng 09m, đường kính

khoảng 01cm phun nước vào người và mặt của V. Khi đó V đứng ở lòng đường, Q đứng ở vỉa hè trước cửa nhà Q. Thấy V bị Q phun nước vào người thì bà S can ngăn Q nhưng không được. V cởi chiếc giày bột màu đen, để bột bằng cao su V đang đi ở chân bên phải ném 01 phát trúng vào vùng mặt bên trái của Q. Q nhặt chiếc bột rơi dưới đất, cầm bằng tay phải lao về phía V. V đi về phía đường S được khoảng 03m thì Q đuổi theo ném chiếc bột về phía trước nhưng không trúng. Sau đó, Q dùng tay phải túm tóc, lôi kéo, quật ngã V xuống nền đường nhựa làm V bị thương tích ở hai bên đầu gối. Sau khi V ngã xuống đường, Q tiếp tục dùng tay phải giữ tóc ấn đầu V xuống dưới. Q và V tiếp tục giằng co với nhau, trong khi giằng co thì V giằng được vòi nước và quật về phía người Quý khoảng 03 phát, V dùng chân phải đá 01 phát trúng vào chân bên trái của Q. Q tiếp tục dùng tay phải túm tóc và ấn đầu V xuống phía dưới. Lúc đó, bà S vào can ngăn Q nhiều lần nên Q buông tóc của V ra. Sau đó bà Lưu Thu H, sinh năm 1948 là hàng xóm nhà Q can ngăn, đẩy Q về phía sau thì V cầm vòi nước bằng tay phải quật 01 phát trúng vào tay phải của Q giơ lên để đỡ. Sau khi được can ngăn, V đứng ở ngoài đường chửi Q. Q đi vào trong nhà, bà S và V đứng ngoài chửi đến khoảng gần 11 giờ thì đi về. Q bị thương sau đó đến Bệnh viện Đ khám và điều trị đến ngày 18/12/2025 thì ra viện. V bị thương đi khám và điều trị tại Bệnh viện Đ sau đó chuyển đến Bệnh viện Đ1 điều trị đến ngày 24/12/2025 thì ra viện.

Ngày 18/12/2025, bà Nguyễn Thị X2, sinh năm 1980, HKTT: Tổ dân phố T, phường T, tỉnh Bắc Ninh (là mẹ của V) làm đơn trình báo Cơ quan CSĐT Công an tỉnh B về nội dung sự việc.

Sau khi tiếp nhận tin báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B đã tiến hành khám nghiệm hiện trường xác định: Hiện trường nơi xảy ra vụ việc là đường đi lô số H, tổ dân phố P, phường T, tỉnh Bắc Ninh. Quá trình khám nghiệm cơ quan điều tra thu giữ 02 đoạn video ghi lại diễn biến vụ việc; 01 loa kéo màu đen nhãn hiệu kidmic, bên trong có lắp thẻ nhớ nhãn hiệu Sam sung 8EVO; 01 đoạn ống nước dài 9,5m đường kính 1,1cm, vỏ ống màu vàng, một đầu có gắn ống nhựa màu đen đã qua sử dụng; 01 chiếc micro màu đen không có nhãn hiệu đã qua sử dụng.

Sau khi sự việc xảy ra, đại diện đoàn thể, chính quyền phường T, tổ dân phố P, phường T có công văn và báo cáo xác định việc các đối tượng chửi bới, đánh nhau tại khu phố M, phường T gây mất an ninh trật tự, ảnh hưởng đến cuộc sống bình thường của người dân. Vụ việc xảy ra gây dư luận xấu, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Đề nghị Cơ quan điều tra xử lý nghiêm các đối tượng theo quy định của pháp luật.

Về thương tích và giám định thương tích:

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B đã thu thập tài liệu hồ sơ bệnh án của Nguyễn Thị V xác định: Vết xây xước vùng gối P 3x2cm rỉ máu. Hồ sơ bệnh án của Lê Xuân Q xác định: bầm tím vùng mắt trái.

Trên cơ sở Quyết định trưng cầu giám định tỷ lệ phần trăm thương tích của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B:

Tại bản kết luận giám định số 337 ngày 26/01/2026 của V2 - Bộ C1 kết luận: "Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể đối với sẹo gồi phải kích thước trung bình của Nguyễn Thị V tại thời điểm giám định là 02%. Tổn thương vùng gồi phải do vật tày gây nên".

Tại bản kết luận giám định số 495 ngày 30/01/2026 của V2 - Bộ C1 kết luận: "Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lê Xuân Q tại thời điểm giám định là 0%. Do vùng mắt trái không còn dấu vết thương tích nên không có cơ sở xác định cơ chế hình thành thương tích".

Tại cơ quan cảnh sát điều tra các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Với nội dung trên, bản cáo trạng số 65/CT-VKSKV9 ngày 30/6/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Bắc Ninh đã truy tố bị cáo Lê Xuân Q, bị cáo Nguyễn Thị V về tội “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và công nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Bắc Ninh là đúng và khai nhận:

Bị cáo Lê Xuân Q khai nhận: Nguyên nhân phát sinh không phải do bị cáo mà do bị cáo V. Khi bị cáo V và bà S đến thì bà S nói to gây ồn thì bị cáo có bật loa mục đích để đuổi bà S thì có giọng nói của chị Q1 “con chó điên ở đâu suốt ngày vào đây cắn ông ổng điếc cả tai hàng xóm”. Sau đó V1 đứng ở ngoài chửi nên bị cáo lấy vòi nước phun nước vào V khi đó V đứng ở lòng đường thì V cầm bột ném bị cáo sau đó bị cáo cầm bột đuổi theo V ném nhưng không trúng bị cáo túm tóc, đè V xuống đường nhựa làm V bị thương tích ở đầu gối và được bà S và bà H can ngăn. Sau đó V tiếp tục đứng ngoài chửi đến khoảng 11 giờ thì về và bị cáo tắt loa. Về trách nhiệm bồi thường bị cáo đã bồi thường cho V số tiền 70.000.000đ và gia đình bị cáo bố và ông bị cáo có nhiều thành tích được tặng thưởng. Đề nghị HĐXX xem xét mức độ hành vi phạm tội bị cáo và xin đề nghị phạt tiền. Bị cáo không yêu cầu bị cáo V phải bồi thường gì về trách nhiệm dân sự.

Bị cáo V trình bày: Bị cáo đi cùng bà ngoại bị cáo đến nhà ông T2 sau khi đến nhà thì bị cáo Q đã bật loa nên bị cáo có chửi bị cáo Q, chị Q1. Sau đó bị cáo Q đã dùng vòi nước phun và mặt bị cáo nên bị cáo cầm bột để bằng cao su ném bị cáo Q nhưng không biết trúng vào đâu. Bị cáo Q đã đuổi bị cáo và túm tóc đè bị cáo xuống đường gây thương tích ở đầu gối. Bị cáo và bị cáo Q giằng co nhau và bị cáo đã giằng được vòi nước và quật về phía bị cáo Q sau đó được mọi người can ngăn và bị cáo tiếp tục đứng ngoài đường chửi bị cáo Q đến khoảng 11 giờ thì bị cáo về. Bị cáo Q đã bồi thường cho bị cáo số tiền 70.000.000đ và bị cáo không yêu cầu bồi thường gì về trách nhiệm dân sự.

Chị Nguyễn Thị Kim Q1 vắng mặt tại phiên tòa nhưng chị thừa nhận việc chị ghi âm, chị không bật loa và không giục sức cho Q bật loa. Đối với đoạn dây ông nước và loa kéo chị không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo Cáo trạng số 65/CT-VKSKV9 ngày 30/6/2026. Trong phần luận tội đã phân tích tính chất, hành vi phạm tội, nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Xuân Q, bị cáo Nguyễn Thị V phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1, Điều 318; điểm i, điểm s, điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Xuân Q từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Q cho UBND phường T, tỉnh Bắc Ninh quản lý, giám sát trong thời gian thử thách.

Áp dụng khoản 1, Điều 318; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 65; Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Thị V từ 04 đến 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo V cho UBND phường T, tỉnh Bắc Ninh quản lý, giám sát trong thời gian thử thách.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 đoạn ống nước dài 9,5m đường kính 1,1cm, vỏ ống màu vàng, một đầu có gắn ống nhựa màu đen.

Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 loa kéo màu đen nhãn hiệu kidmic, bên trong có lắp thẻ nhớ nhãn hiệu Sam sung 8EVO; 01 chiếc micro màu đen không có nhãn hiệu đã qua sử dụng.

Các bị cáo sau khi nghe luận tội của Đại diện Viện kiểm sát thừa nhận hành vi phạm tội, không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau.

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh B, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Bắc Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung:

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo có trong hồ sơ vụ án, biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ cơ sở kết luận: Do có mâu thuẫn trong việc phân chia tiền bán đất giữa bà S và ông T2 nên ngày 13/12/2025, bà S nhờ cháu ngoại là Nguyễn Thị V chở đến nhà ông T2 ở lô S, tổ dân phố P, phường T, tỉnh Bắc Ninh để nói chuyện. Khoảng 10 giờ ngày 13/12/2025, khi V chở bà S đến trước cổng nhà ông T2 thì ông T2 không có nhà nên bà S đứng ở ngoài cửa nói những lời nói khiêu khích, xúc phạm ông T2, bà X1 (vợ ông T2) và chị Q1. Thấy vậy Q liền cầm loa phát âm thanh mục đích đe dọa bà S và V về. Sau đó bà S và V tiếp tục chửi bới thì Q đi ra ngoài dùng vòi nước phun vào người V dẫn đến hai bên xảy ra xô sát. V tháo chiếc bột đang đi ở chân bên phải ném vào mặt Q. Q ném lại về phía V rồi dùng tay phải túm tóc giằng co khiến V ngã quỵ gối xuống đường bị thương. Sau khi được mọi người can ngăn hai bên không xảy ra xô sát nữa. V tiếp tục đứng ngoài đường to tiếng chửi bới Q và xúc phạm gia đình Q trong khoảng thời gian từ 30 đến 40 phút. Sự việc diễn ra đã gây mất trật tự nơi công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

Do vậy, có đủ căn cứ để xét xử bị cáo Lê Xuân Q, bị cáo Nguyễn Thị V đã phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Bắc Ninh truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh của xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương, tạo dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Hội đồng xét xử thấy đối với hành vi này của các bị cáo cần phải áp dụng Bộ luật hình sự để xử lý với mức hình phạt nghiêm mới có ý nghĩa giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung với xã hội.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy:

Về nhân thân: Bị cáo Q và bị cáo V là người có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Quá trình điều tra, truy tố đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lê Xuân Q đã tự nguyện bồi thường thương tích cho bị cáo V nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo Q có bố đẻ là ông Lê Xuân B là bệnh binh; được tặng huy hiệu 55 tuổi đảng; được tặng thưởng huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng nhì, hạng ba; huy chương kháng chiến hạng nhất; bằng khen của Bộ trưởng bộ Q3; ông Lê Xuân C là ông nội được tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhì; được tặng thưởng bằng vàng danh dự; Bằng gia đình vẻ vang nên bị

cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Căn cứ nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo khi quyết định hình phạt cần xem xét giảm một phần hình phạt cho các bị cáo là phù hợp.

Sau khi đánh giá tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Q có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo V có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, HĐXX xét thấy các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có đủ điều kiện cho người bị kết án phạt tù được hưởng án treo theo quy định của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018; Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022; Nghị quyết số 03/VBHN-TANDTC ngày 10/7/2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo Lê Xuân Q2 đã tự nguyện bồi thường cho Nguyễn Thị V số tiền 70.000.000 đồng. V đã nhận số tiền trên và không yêu cầu gì thêm. Lê Xuân Q không yêu cầu gì về việc bồi thường trách nhiệm dân sự nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 loa kéo màu đen nhãn hiệu kidmic, bên trong có lắp thẻ nhớ nhãn hiệu Sam sung 8EVO; 01 chiếc micro màu đen không có nhãn hiệu đã qua sử dụng liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 đoạn ống nước dài 9,5m đường kính 1,1cm, vỏ ống màu vàng, một đầu có gắn ống nhựa màu đen có giá trị nhỏ nên tịch thu tiêu hủy.

Liên quan đến vụ án:

Đối với Lê Xuân Q có hành vi xô xát, đánh nhau với Nguyễn Thị V gây thương tích 02%. Tuy nhiên Q không sử dụng vũ khí, hung khí, hành vi không thuộc các trường hợp khác quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Vì vậy không cấu thành tội Cố ý gây thương tích. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B có Công văn đề nghị Công an phường T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

Đối với bà Nguyễn Thị S: Khi thấy Q đánh V thì bà S đã can ngăn, không tham gia vào việc đánh nhau. Khi thấy V bị xước da, chảy máu bà S đã có hành vi chửi bới Q, chị Q1, ông T2 và bà X1. Tuy nhiên hành vi chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B có Công

văn đề nghị Công an phường T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

Đối với chị Nguyễn Thị Kim Q1 đã thực hiện ghi âm nội dung giọng nói của chị Q1 với mục đích để phát loa khi bà S đến nhà ông T2 đòi tiền. Việc chị Q1 ghi âm thì không có ai biết và không bàn bạc gì với Lê Xuân Q. Sự việc xảy ra ngày 13/12/2025 là mâu thuẫn bột phát giữa V và Q, Q là người bật loa và trực tiếp cãi nhau, đánh nhau với V. Chị Q1 không tham gia vào việc xô xát đánh nhau. Vì vậy, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh B không xem xét xử lý là phù hợp.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Xuân Q, bị cáo Nguyễn Thị V phạm tội: “Gây rối trật tự công cộng”.

2. Áp dụng khoản 1, Điều 318; điểm b (đối với Q), điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 (đối với Q) Điều 51; Điều 65; Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 135, 136, 106, 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội;

Xử phạt: Bị cáo Lê Xuân Q 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Xuân Q cho UBND phường T, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Bị cáo Nguyễn Thị V 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị V cho UBND phường T, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 đoạn ống nước dài 9,5m đường kính 1,1cm, vỏ ống màu vàng, một đầu có gắn ống nhựa màu đen.

Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 loa kéo màu đen nhãn hiệu kidmic, bên trong có lắp thẻ nhớ nhãn hiệu Sam sung 8EVO; 01 chiếc micro màu đen không có nhãn hiệu đã qua sử dụng.

4. Về án phí: Bị cáo Lê Xuân Q, bị cáo Nguyễn Thị V mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Ninh;
- Công an tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND khu vực 9 – Bắc Ninh;
- Phòng THADS khu vực 9 – Bắc Ninh;
- Những NTGTT;
- Lưu án văn, hồ sơ

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Xuân Phong